

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai

2. Ông Phan Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hậu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thanh T, SN: 1989

Trú tại: số nhà 100, khu phố B, P. A, Tp. D, tỉnh Bình Dương

- Bị đơn: Anh Trần Hoài S, SN: 1984

Trú tại: Tổ 1, khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định

(Chị T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh T trình bày:

Chị với anh Trần Hoài S tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện P ngày 12/3/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu

thuần nghiêm trọng nên sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Hoài S.

Chị với anh Trần Hoài S có 02 người con chung tên là Trần Minh T, sinh ngày 27/3/2010 và Trần Minh K, sinh ngày 26/4/2018. Hiện tại sức khỏe cháu T, cháu K phát triển bình thường và đang ở với anh S. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn chị chấp nhận giao cháu T, cháu K cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị sẽ cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu K mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Trần Hoài S mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát tại phiên tòa:

Về tố tụng: việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của chị T kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Trần Hoài S vắng mặt nên chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị T được ly hôn anh S; giao con chung là cháu Trần Minh T, sinh ngày 27/3/2010 và Trần Minh K, sinh ngày 26/4/2018 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng; chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu K mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng; tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Huỳnh Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Hoài S. Đây là tranh chấp về Hôn nhân – Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị T được Tòa án chấp nhận.

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn; Bị đơn anh Trần Hoài S có nơi cư trú tại tổ 1, khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để

trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Chị Huỳnh Thị Thanh T với anh Trần Hoài S tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện P ngày 12/3/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh S được pháp luật thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng nên sống ly thân cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị T nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Hoài S.

[2.3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đã là vợ chồng, lẽ ra chị Huỳnh Thị Thanh T với anh Trần Hoài S phải có nghĩa vụ quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, phải cùng có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống hôn nhân. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã; từ năm 2019 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm để chung sống hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh S. Đối với bị đơn anh Trần Hoài S nhiều lần Tòa án triệu tập họp lệ đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án nhưng anh S đều vắng mặt. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh ông Trần Hoài Đ là cha ruột của anh S thì được biết anh S hiện nay đang cư trú sinh sống cùng với gia đình của ông tại tổ 1, khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định, ông cũng xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân, hai người con của chị T, anh S là cháu T, cháu K đang ở cùng với gia đình của ông. Anh S không chấp hành sự triệu tập của Tòa án nên phải chịu hậu quả pháp lý từ việc không chấp hành sự triệu tập. Từ những nhận nêu trên có cơ sở xác định chị T với anh S đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Hoài S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.4]. Về con chung:

Chị Huỳnh Thị Thanh T với anh Trần Hoài S có 02 người con chung tên là Trần Minh T, sinh ngày 27/3/2010 và Trần Minh K, sinh ngày 26/4/2018. Hiện tại sức khỏe cháu T, cháu K phát triển bình thường và đang ở với anh S.

Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn chị T chấp nhận giao cháu T, cháu K cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T sẽ cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu K mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng.

Xét yêu cầu nuôi con của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển bình thường. Cháu T, cháu K hiện nay đang ở với anh S, quen với lối sống tại gia đình anh S. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của các cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Minh T, sinh ngày 27/3/2010 và Trần Minh K, sinh ngày 26/4/2018 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu K mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Tú, cháu Khôi đủ 18 tuổi.

[2.5]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, chị Huỳnh Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát tại phiên tòa là phù hợp, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thanh T về việc yêu cầu ly hôn anh Trần Hoài S.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thanh T được ly hôn anh Trần Hoài S.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Trần Hoài S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh T, sinh ngày 27/3/2010 và cháu Trần Minh K, sinh ngày 26/4/2018. Chị Huỳnh Thị Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu T, cháu K mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu T, cháu K đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Án phí ly hôn: Chị Huỳnh Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 00.... ngày tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, nay được khấu trừ.

2.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Cát (02b);
- Chi cục THA DS huyện Phù Cát;
- UBND thị trấn N, H. Phù Cát;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh

